

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 368/2022/HNST ngày 17 tháng 06 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Bùi Minh C sinh năm 1959; địa chỉ: đường A, Tổ B, Khu phố C, phường D, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Kiều N sinh năm 1965; địa chỉ đường A, Tổ B, Khu phố C, phường D, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quan hệ vợ chồng giữa ông Bùi Minh C và bà Nguyễn Kiều N được xác lập vào năm 1985, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình chung sống ông Bùi Minh C và bà Nguyễn Kiều N phát sinh nhiều mâu thuẫn, đồng thời cả hai đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên tự nguyện thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét thấy, tình cảm giữa ông Bùi Minh C và bà Nguyễn Kiều N đã thật sự không còn, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của ông Bùi Minh C và bà Nguyễn Kiều N là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông Bùi Minh C và bà Nguyễn Kiều N xác định có 01 con chung, họ tên là Bùi Minh T sinh ngày 23/6/1987 (đã trưởng thành).

Xét thấy, con chung giữa ông Bùi Minh C và bà Nguyễn Kiều N là ông Bùi Minh T sinh ngày 23/6/1987 (đã trưởng thành) nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Ông Bùi Minh C và bà Nguyễn Kiều N tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Minh C và bà Nguyễn Kiều N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 027, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/4/1985).

- Về quan hệ con chung: Ông Bùi Minh C và bà Nguyễn Kiều N xác định có 01 con chung, họ tên là Bùi Minh T sinh ngày 23/6/1987 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm:** Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0014498 ngày 17/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (TK.Thu).

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Xuân Duyên**